

Số: /2025/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 2

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích
lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số...../TTr-SVHTTDL ngàytháng.....năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số...../BC-STP ngày tháng năm và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng.... năm... và thay thế Quyết định số 25/2024/QĐ- UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định 15/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng và Thủ trưởng các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQP PL, Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản văn hóa, Bộ VH-TT-DL;
- Vụ Pháp chế, Bộ VH-TT-DL;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ
Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa,
danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày/..../2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (*sau đây gọi tắt là di tích*) đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng và công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên đã được đưa vào danh mục kiểm kê (*sau đây gọi tắt là công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích*); các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích và công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích; tổ chức lễ hội tại di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý nhà nước về di tích, hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, danh mục kiểm kê di tích.

- Các di tích đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng, danh mục kiểm kê di tích, các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích và danh mục kiểm kê di tích; các lễ hội tại di tích, danh mục kiểm kê di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Mọi hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nâng cao ý thức, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo lĩnh vực quản lý và theo địa bàn.

3. Các di tích đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng, di tích nằm trong danh mục kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đều được quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.

4. Bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và các yếu tố gốc cấu thành di tích.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 4. Cấp di tích

1. Di tích quốc gia đặc biệt.
2. Di tích quốc gia.
3. Di tích cấp tỉnh.
4. Công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 5. Phân cấp quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về di tích đã được cấp có thẩm quyền và danh mục kiểm kê trên địa bàn tỉnh.
2. Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu (*sau đây gọi tắt là UBND cấp xã*) trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và các công trình thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn theo quy định của pháp luật.
4. Các tổ chức, cá nhân khác thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thành lập ban, tổ quản lý di tích

1. Các di tích đã được xếp hạng, công trình thuộc danh mục kiểm kê Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thành lập ban, tổ quản lý để chịu trách nhiệm trực tiếp trong hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp trực tiếp quản lý di tích, ban hành quyết định thành lập ban, tổ quản lý di tích hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.
3. Cơ cấu tổ chức, thành phần ban, tổ quản lý di tích cho từng di tích hoặc cho nhiều di tích trên địa bàn tùy thuộc vào tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo vệ và phát huy di tích

1. Thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành. Xây dựng đề án, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát huy di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội.
2. Tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm di tích; xây dựng nội quy, quy chế bảo vệ di tích.
3. Báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích đối với các di tích được giao.
4. Thực hiện nếp sống văn hóa trong lễ hội gắn với di tích; giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn và phòng, chống cháy nổ tại di tích.
5. Không lợi dụng việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích để trục lợi cá nhân, hoạt động mê tín dị đoan hoặc thực hiện những hành vi khác trái với pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của dân tộc.

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến tham quan, nghiên cứu, học tập tại di tích.

7. Được tổ chức thu phí tham quan di tích khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

8. Được tổ chức các hoạt động lễ hội, các dịch vụ nhằm khai thác, phát huy giá trị di tích khi được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không được tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

10. Thực hiện trách nhiệm, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nguồn lực cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Nguồn kinh phí để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

a) Ngân sách nhà nước: Gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

b) Nguồn thu phí tham quan di tích thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, thu tiền công đức và các nguồn hợp pháp khác được sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Nguồn kinh phí được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định và chỉ sự giám sát, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện việc quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo các đề án, dự án được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Việc hỗ trợ phục vụ, chuyên môn, nghiệp vụ, thù lao cho người trông coi trực tiếp di tích được chi từ nguồn thu công đức và các nguồn hợp pháp khác. Trường hợp di tích không có nguồn thu hoặc nguồn thu không bảo đảm, Ủy ban nhân dân các xã nơi được giao quản lý di tích có trách nhiệm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách được giao theo phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Nguồn kinh phí dành cho việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 9. Kiểm kê di tích

1. Các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc đô thị, nông thôn, khu vực đô thị và nông thôn, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên chứa đựng những giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, đáp ứng được các tiêu chí quy định của Luật Di sản văn hóa và quy định của pháp luật có liên quan nhưng chưa được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh phải được kiểm kê, lập danh mục và đánh giá, lập hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng, công nhận.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm kê trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê.

3. Định kỳ hàng năm, tổng hợp về những biến động các công trình thuộc danh mục kiểm kê; xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích; định kỳ 05 (năm) năm thực hiện rà soát danh mục kiểm kê và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đề xuất danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn; hàng năm rà soát, đề xuất bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 10. Xếp hạng và hủy bỏ xếp hạng di tích

1. Đối tượng lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích

a) Các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc đô thị, nông thôn, khu vực đô thị và nông thôn, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích.

b) Ưu tiên lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích đối với các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc đô thị, nông thôn, khu vực đô thị và nông thôn, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích; trường hợp không thuộc danh mục kiểm kê di tích, việc lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích.

2. Nội dung hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích

Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, rà soát các nội dung, thành phần hồ sơ khoa học theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành; đánh giá, thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp bằng và xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích cấp tỉnh; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp bằng và xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia; cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích cấp quốc gia; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng và cấp bằng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích di tích quốc gia đặc biệt.

Điều 11. Tổ chức công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc ủy quyền cơ quan, đơn vị tổ chức lễ công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

2. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích tổ chức lễ công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

Điều 12. Quản lý khu vực bảo vệ và không gian di tích

1. Công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian, kiến trúc. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, bảo vệ các công trình này.

2. Các di tích đã được xếp hạng phải được bảo vệ, quản lý về đất đai theo các quy định sau:

a) Đối với đất có di tích do tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý theo quy định của pháp luật thì tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư đó chịu trách nhiệm trong việc quản lý.

b) Đối với đất có di tích không thuộc quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích chịu trách nhiệm trong việc quản lý.

c) Đối với đất có di tích bị lấn chiếm, sử dụng không đúng mục đích, sử dụng trái pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

d) Trong trường hợp đặc biệt cần thiết phải sử dụng đất có di tích vào mục đích khác thì việc chuyển mục đích phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và phải có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định xếp hạng đối với di tích đó.

3. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, tổ chức lập hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới trên thực địa theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hình thức, quy cách thực hiện cột mốc phải được thực hiện đúng quy định, bảo đảm an toàn giao thông; phù hợp với môi trường, cảnh quan của di tích và không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

4. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý có trách nhiệm xây dựng nội quy, bia, bảng giới thiệu đối với các di tích đã được xếp hạng.

5. Đối với dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, khai thác tài nguyên thiên nhiên nằm ngoài khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của di tích phải thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Điều tra, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di tích thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 13. Quản lý hiện vật, cổ vật trong di tích

1. Hiện vật, cổ vật thuộc di tích phải được kiểm kê, ghi đầy đủ, chính xác các thông tin về tên gọi, mã số, nguồn gốc, niên đại, loại hiện vật, chất liệu, kích thước.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật thuộc di tích.

3. Việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích phải bảo đảm nguyên tắc sau:

a) Biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự được bổ sung phải có giá trị thẩm mỹ, phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam; kích thước, kiểu dáng, màu sắc phù hợp với không gian kiến trúc và nội thất; không làm thay đổi yếu tố gốc, sai lệch nội dung, giá trị của di tích.

b) Tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét tiếp nhận, bổ sung sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích.

c) Việc tiếp nhận, bổ sung sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan chủ quản cấp có thẩm quyền.

Điều 14. Quản lý hoạt động lễ hội tại di tích

1. Tổ chức lễ hội tại di tích phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý và tổ chức lễ hội.

2. Quá trình tổ chức lễ hội tại di tích phải được bảo đảm bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng, không gian và không được làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành

di tích, cảnh quan thiên nhiên, môi trường - sinh thái của di tích; thực hiện theo sự hướng dẫn của cơ quan cấp có thẩm quyền quản lý.

3. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với nội dung, tính chất, đặc điểm lịch sử của địa phương nơi có di tích. Không tổ chức hoặc phục hồi lễ hội trái với thuần phong mỹ tục của Việt Nam; không được lợi dụng tổ chức lễ hội để truyền bá tư tưởng, tệ nạn xã hội, tuyên truyền hành nghề mê tín dị đoan và các hoạt động mang tính chất cờ bạc dưới mọi hình thức.

4. Chương trình tổ chức lễ hội tại di tích phải thực hiện đúng mục đích, nội dung đã được đăng ký.

5. Hoạt động lễ hội tại di tích là cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 15. Khai thác và phát huy giá trị di tích

1. Hoạt động khai thác dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, bảo đảm không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường, an ninh, trật tự và các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng gắn với di tích.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng tham gia khai thác và phát huy giá trị di tích có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi xâm hại di vật, cổ vật, bảo vật; bảo đảm an ninh trật tự, thực hiện nếp sống văn minh; giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan tại di tích.

3. Thực hiện số hóa các di tích đã được xếp hạng; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 16. Quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (*sau đây gọi tắt là quy hoạch di tích*) được thực hiện theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm /2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức, cá nhân lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật.

4. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quan di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích (*sau đây gọi chung là dự án tu bổ di tích*) thực hiện như sau:

a) Đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về đầu tư công và quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Văn bản đề nghị phê duyệt bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải đảm bảo các nội dung: Tên dự án, địa điểm; cấp xếp hạng; sự cần thiết đầu tư (*gồm thông tin về hiện trạng di tích, tình trạng bảo quản, hiện trạng xuống cấp và các thông tin khác*); mục tiêu đầu tư; quy mô, hạng mục dự kiến đầu tư; khái toán tổng mức đầu tư; thời gian thực hiện dự án; nguồn vốn đầu tư.

5. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích quyết định việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và giao chủ đầu tư Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

b) Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chịu trách nhiệm lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hành nghề lập Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo Quy chế này; phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát và thường xuyên phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo Quy chế này.

c) Chủ trì phối hợp với Sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích đối với các di tích đã được cấp thẩm quyền xếp hạng.

d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch di tích; thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

đ) Tổ chức quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di sản văn hóa.

e) Xem xét thỏa thuận đối với dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm các khu vực bảo vệ di tích có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

f) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã đưa các di tích vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất di tích theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng đề án thu phí, lệ phí tham quan các di tích trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý di tích do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập ban, tổ quản lý di tích.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại di tích trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã đưa các di tích vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất di tích theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên thế giới trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về phí, lệ phí, về việc thu nộp, sử dụng phí, lệ phí và nguồn thu hợp pháp khác cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

c) Thẩm định chủ trương đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

6. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban ngành liên quan tham gia công tác lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tham gia thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức giáo dục cho học sinh về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học.

b) Chỉ đạo các trường học trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị di tích ở địa phương.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổng hợp tham mưu, lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, hướng dẫn ứng dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện số hóa hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi

Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về di tích trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

10. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các sở, ban ngành liên quan thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hoạt động xâm phạm di tích, các hành vi trộm cắp, chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hiện vật thuộc di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an cấp xã trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh - quốc phòng.

12. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tại địa phương; tham gia tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

13. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định của pháp luật và tình hình cụ thể để giao đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn phù hợp, hiệu quả.

b) Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; xây dựng đề án, kế hoạch, khai thác, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

c) Chỉ đạo Phòng Văn hóa - xã hội thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại địa phương.

d) Đề xuất danh mục kiểm kê di tích, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ xếp hạng, hủy bỏ xếp hạng di tích trên địa bàn.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý những hành vi xâm phạm, vi phạm làm ảnh hưởng xấu đến di tích; thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm về di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo thẩm quyền được giao.

e) Phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan thực hiện cấm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích đối với các di tích đã được cấp thẩm quyền xếp hạng.

f) Phối hợp thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch di tích; thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh.

g) Quản lý, giám sát việc tổ chức lễ hội tại các di tích trên địa bàn theo thẩm quyền.

h) Bảo vệ, bảo đảm vệ sinh môi trường, thuyết minh, hướng dẫn khách tham quan, thăm viếng đối với các di tích trên địa bàn.

i) Chủ động cân đối, bố trí kinh phí của địa phương để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được giao quản lý; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được giao quản lý theo các đề án, dự án được phê duyệt.

k) Thu nhận và bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện trên địa bàn, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa. Tiếp nhận những thông tin liên quan đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

l) Chỉ đạo công tác kiểm kê, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi địa phương; ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo thẩm quyền.

m) Chỉ đạo Phòng Văn hóa - xã hội chỉ đạo các trường trung học cơ sở, tiểu học trên địa bàn tích cực tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị di tích ở địa phương.

n) Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm tại di tích như: Việc tu bổ, sơn, sửa, tự ý di dời, bổ sung các hiện vật, đồ thờ cúng khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền; các hành vi xâm lấn đất đai, xây dựng làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến di tích.

o) Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền và hiện vật), định kỳ báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

p) Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30/11 để theo dõi, tổng hợp báo cáo.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này thay thế Quy chế số 15/2020 ngày 11 tháng 05 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quy định số 25/2024 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để giải quyết theo quy định./.